

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **80/2026/HS-ST**
Ngày: 16/4/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giới

Ông Hoàng Xuân Tư

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Q**; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1990. Nơi sinh: Đồng Tháp. Nơi đăng ký thường trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo. CCCD: 082090007420, cấp ngày 16/9/2022. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Trình độ học vấn: 10/12. Họ tên cha: Bùi Văn T, sinh năm 1962. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1960. Họ tên vợ: Phạm Thị Thu T1, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con tên Bùi Phạm Khánh N. Bị cáo có 02 (hai) anh, chị ruột cùng sinh năm 1988.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự:

+ Ngày 26/8/2024, bị UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là UBND xã Đ, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành đóng phạt.

+ Ngày 06/10/2024, bị UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là UBND xã Đ, tỉnh Đồng Nai) xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 14/10/2024, bị UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (nay là UBND xã Đ, tỉnh Đồng Nai) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 06 tháng về hành vi Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 79/2013/HSPT ngày 21/3/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang tuyên xử bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **12/8/2025**.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Lê Hoàng V1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: xã L, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8/2025, Bùi Văn Q (sinh năm 1990) thuê phòng số 09, nhà nghỉ “Quốc lộ A” thuộc ấp C, xã Đ, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/8/2025, Bùi Văn Q dùng tài khoản Zalo tên “Quý B” liên lạc với một người chưa rõ nhân thân, lai lịch, tên tài khoản “Tôi là tôi” hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và xin thêm 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) thì người đó đồng ý bán. Q bảo người bán mang ma túy, ống thủy tinh đến khu vực trước nhà nghỉ. Một lúc sau, người dùng tài khoản “Tôi là tôi” gọi điện cho Q nói đã đến nơi. Quý đi bộ ra trước đường Q thì gặp một người đàn ông, Q đưa 300.000 đồng cho người này và nhận gói ma túy cùng ống thủy tinh. Người đàn ông bảo Q xóa hết tin nhắn, cuộc gọi Zalo rồi đi đâu không rõ. Quý mang ma túy, ống thủy tinh vào phòng số 9, dùng ống thủy tinh gắn vào chai nhựa Number 1 tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá. Quý lấy kéo cắt gói nylon, đổ một phần ma túy vào ống thủy tinh, phần ma túy còn lại Q dùng bật lửa hàn kín lại và để trên bàn gỗ cạnh giường để lần sau sử dụng. Quý dùng bật lửa đốt nóng ma túy trong ống thủy tinh để sử dụng nhưng không hết nên để lại trên bàn rồi Q đi ngủ.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/8/2025, Q dùng tài khoản Messenger “Quý Văn B” gọi Lê Hoàng V1 (sinh năm 1989) đến chơi và sử dụng ma túy thì V1 đồng ý. Khi đến, V1 lấy bật lửa đốt nóng ma túy và hút 01 hơi rồi để lại trên bàn và đến lượt Q sử dụng. Quý, V1 thay nhau tự sử dụng, mỗi người 3 – 4 lần rồi nghỉ ngơi, nói chuyện và sử dụng điện thoại. Trong thời gian này, Q, Vĩnh xóa lịch sử cuộc gọi trên Messenger. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Q tiếp tục rủ V1 sử dụng ma túy. Khoảng 30 phút sau, khi Q, V1 đang sử dụng ma túy thì Q nghe thấy lực lượng Công an kiểm tra nên Q cất giấu ống thủy tinh và gói nylon kích thước (2,5 x 4) cm, bên trong chứa ma túy đá đã được hàn kín mép do Q mua vào ngày 11/8/2025 vào túi quần bên trái thì bị lực lượng Công an phát hiện. Ngoài ra, lực lượng Công an phát hiện, thu giữ trên bàn gỗ có 02 (hai) chiếc bật lửa, 01 (một) cái kéo, 01 (một) chai nhựa “Number 1” trên nắp chai có

đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút màu xanh trắng. Qua làm việc, Bùi Văn Q, Lê Hoàng V1 trình bày sự việc như trên nên lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn Q (bút lục 10 – 11, 93 – 99).

Theo Kết luận giám định số 1603/KL-KTHS ngày 17/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: “Chất màu trắng đục ký hiệu M1 bên trong 01 (một) ống nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0374 gam (không phải không ba bảy bốn gam).

Tinh thể màu trắng, ký hiệu M2 bên trong gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2967 gam (không phải hai chín sáu bảy gam)” (bút lục 68).

Theo phiếu xét nghiệm ma túy, Bùi Văn Q, Lê Hoàng V1 dương tính với ma túy loại Methamphetamine (bút lục 43, 102).

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn Q bị khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can theo quy định tại khoản 1, Điều 255 và khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, qua điều tra xác định đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì hành vi của bị cáo Q thực hiện thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” nên tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 04/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự hiện hành.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Bùi Văn Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng theo điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 9 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về việc xử lý đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Đ (ký hiệu M1) bên trong có 01 (một) nỏ thủy tinh (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Đ (ký hiệu M2) bên trong chứa 0,2019 gam Methamphetamine (ma túy đá, là mẫu vật hoàn lại sau giám định); + 01 (một) bật lửa màu cam; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) kéo bằng kim loại, cán màu đỏ; **01 (một) chai nhựa nhãn**

hiệu Number 1, nắp chai có đục 02 lỗ, gắn 01 ống hút màu xanh trắng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Realme Note 50, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Q sử dụng để mua ma túy.

Trả lại cho Lê Hoàng V1: 01 điện thoại di động Vivo 1906, do hành vi của V1 chưa phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Q đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai đã truy tố, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

Xét lời khai tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản thu giữ tài sản, đồ vật, kết luận điều tra, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thấy phù hợp về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có ma túy sử dụng nên tối ngày 11/8/2025, Bùi Văn Q mua 300.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch rồi mang ma túy vào phòng số 09, nhà nghỉ “Quốc lộ A” thuộc ấp C, xã Đ, tỉnh Đồng Nai. Q lấy một phần ma túy ra đổ vào ống thủy tinh và tự sử dụng một ít, phần ma túy còn lại hàn kín để lần sau sử dụng tiếp. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12/8/2025, Q rủ Lê Hoàng V1 đến phòng số 09 rồi cung cấp ma túy, bộ D, bật lửa để V1 hút khoảng 3 – 4 lần, sau đó Quý, V1 nghỉ ngơi. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Q tiếp tục rủ V1 sử dụng ma túy lần thứ hai. Trong lúc Q, V1 đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Theo kết luận giám định, khối lượng ma túy trong ống thủy tinh là 0,0374 gam (không phải không ba bảy bốn gam), khối lượng ma túy trong gói nylon hàn kín là 0,2967 gam (không phải hai chín sáu bảy gam), đều là ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý nhà nước đối với các chất ma túy và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương là khách thể được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân đồng thời cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm cho Lê Hoàng V1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, các hành vi mà bị cáo Q thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự hiện hành. Do đó, Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 04/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự hiện hành.

Tuy nhiên, căn cứ vào khung hình phạt của Bộ luật hình sự và căn cứ vào nhân thân của bị cáo thì bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến ma túy nhiều lần và đã từng bị kết án và đã chấp hành xong bản án, quyết định của Tòa án nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[5] Vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự hiện hành; Điều 47 Bộ luật hình sự hiện hành;

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Đ (ký hiệu M1) bên trong có 01 (một) nỏ thủy tinh (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Đ (ký hiệu M2) bên trong chứa 0,2019 gam Methamphetamine (ma túy đá, là mẫu vật hoàn lại sau giám định); + 01 (một) bật lửa màu cam; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) kéo bằng kim loại, cán màu đỏ; **01 (một) chai nhựa nhãn hiệu Number 1, nắp chai có đục 02 lỗ, gắn 01 ống hút màu xanh trắng**. Do đây là bộ D sử dụng ma túy và số lượng ma túy thu được không có giá trị sử dụng

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Realme Note 50, màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Q do bị cáo sử dụng để mua ma túy.

- Trả lại cho Lê Hoàng V1: 01 điện thoại di động Vivo 1906, do hành vi của V1 chưa phạm tội.

[6] Đối với Lê Hoàng V1 có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy ngày 12/8/2025 nhưng hành vi chưa cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, Công an xã Đ, tỉnh Đồng Nai đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị T2 Tin là chủ nhà nghỉ Quốc lộ A, bà T3 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Q nên không đề cập xử lý.

Đối với người sử dụng tài khoản Zalo “Tôi là tôi” theo lời khai của bị cáo Q là người bán ma túy cho Q vào tối ngày 11/8/2025, quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025, hình phạt chung bị cáo Bùi Văn Q phải chấp hành là **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày **12/8/2025**.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Đ (ký hiệu M1) bên trong có 01 (một) nỏ thủy tinh (mẫu vật hoàn lại sau giám định); 01 (một) phong bì có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Đ (ký hiệu M2) bên trong chứa 0,2019 gam Methamphetamine (ma túy đá, là mẫu vật hoàn lại sau giám định); + 01 (một) bật lửa màu cam; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) kéo bằng kim loại, cán màu đỏ; **01 (một)**

chai nhựa nhãn hiệu Number 1, nắp chai có đục 02 lỗ, gắn 01 ống hút màu xanh trắng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Realme Note 50, màu xanh, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lê Hoàng V1: 01 (một) điện thoại di động Vivo 1906.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 88 ngày 25/03/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9 – Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Thúy